

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH H**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 88/2021/HS-ST
Ngày 23-7-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Ngọc Phú và ông Nguyễn Trung Bắc

Thư ký Tòa án: Ông Nguyễn Quang Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh H; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 93/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Văn N, sinh năm 1981 tại Hà N. Nơi cư trú: Thôn L, xã V, huyện L, tỉnh Hà N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M và bà Nguyễn Thị Th; có vợ là Hoàng Thị T và 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 13/4/2021 đến ngày 15/4/2021 chuyển tạm giam tại trại tạm giam - Công an tỉnh H đến nay (*bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

- Người tham gia tố tụng khác:

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn L, xã V, huyện L, tỉnh Hà N (*vắng mặt*).

* Người làm chứng:

- Anh Vũ Quốc H, sinh năm 1974; địa chỉ: Số 17A đường Phú Bình A, khu 6, phường N, thành phố H, tỉnh H (*vắng mặt*).

- Ông Trần Ngọc H, sinh năm 1958; địa chỉ: Khu 3, phường N, thành phố H, tỉnh H (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại bản cáo trạng số 96/CT-VKSNDTPHD ngày 30/6/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh H truy tố Trần Văn N về tội “Tàng trữ trái phép

chất ma túy” theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự với căn cứ:

Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 13/4/2021, tại khu vực đầu đường Phú Bình B, phường N, thành phố H. Công an phường N phối hợp với Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy công an thành phố H phát hiện bắt quả tang Trần Văn N có hành vi cất giấu trái phép 05 (năm) gói giấy màu trắng có dòng kẻ, kích thước mỗi gói khoảng (0,5x01)cm bên trong các gói đều chứa chất bột dạng cục màu trắng - N tự khai là ma túy loại Heroine cất giấu nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Tại cơ quan điều tra, Trần Văn N khai nhận: Do bản thân có sử dụng ma túy loại Heroine nên vào khoảng 10 giờ 15 phút ngày 13/4/2021, Trần Văn N điều khiển xe máy nhãn hiệu Wave an pha biển số 90B1-963.62 ra khu vực đường Phú Bình B, phường N gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 05 (năm) gói ma túy loại Heroine với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, N cầm trên tay trái rồi điều khiển xe đi tìm nơi sử dụng. Khi đến khu vực đầu đường Phú Bình B thì bị cơ quan công an kiểm tra bắt quả tang thu giữ 05 (năm) gói ma túy, thu giữ 01 xe máy nhãn hiệu Wave an pha màu trắng biển số 90B1-963.62, đồng thời bắt giữ N trước sự chứng kiến của anh Vũ Quốc H ở số 17A đường Phú Bình A, phường N, thành phố H và ông Trần Ngọc H ở khu 3, phường N, thành phố H.

Tại kết luận giám định số 203/KLGD-PC09 ngày 15/4/2021 Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh H kết luận: Chất bột (dạng cục) màu trắng niêm phong trong phong bì ghi thu của Trần Văn N, gửi đến giám định có tổng khối lượng là 0,329 gam là ma túy, loại Heroine. Hoàn trả 0,277 gam Heroine và năm mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn N thừa nhận vào khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 13/4/2021, tại khu vực đầu đường Phú Bình B, phường N, thành phố H; N đã bị cơ quan điều tra công an thành phố H bắt giữ do thực hiện hành vi cất giấu trái phép 05 (năm) gói Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân. Bị cáo nhất trí với kết luận giám định; xác định 05 gói ma túy mà cơ quan điều tra thu giữ là của bị cáo; thể hiện thái độ ăn năn hối cải; công nhận Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng.

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa trình bày quan điểm giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của bị cáo. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn N phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn N từ 13 đến 16 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 13/4/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c Khoản 2 và điểm b Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu cho tiêu hủy 0,277 gam Heroine và năm mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ hoàn lại sau giám định.

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn N và chị Hoàng Thị T, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn L, xã V, huyện L, tỉnh Hà N một chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, biển số 90B1-963.62.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí luận tội không tham gia tranh luận và thể hiện lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ xác định bị cáo Trần Văn N có tội và áp dụng pháp luật:

Tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn N thừa nhận vào khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 13/4/2021, tại khu vực đầu đường Phú Bình B, phường N, thành phố H. Đã cố ý thực hiện hành vi cất giấu trái phép 05 (năm) gói Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị cơ quan công an phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, kết luận giám định, biên bản niêm phong, mở niêm phong vật chứng bị tạm giữ, vật chứng thu giữ. Các tài liệu, chứng cứ nêu trên phù hợp với các chứng cứ khác như: Bản tự khai của bị cáo, biên bản lấy lời khai bị cáo, biên bản hỏi cung bị cáo, biên bản lấy lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Từ những chứng cứ nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi cất giấu trái phép chất ma túy với lỗi cố ý, đã trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Hành vi “Tàng trữ trái phép ma túy” là loại Heroine có khối lượng 0,329 gam nên bị cáo bị Viện kiểm sát truy tố và bị đưa ra xét xử về tội danh “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là đủ căn cứ, đúng người thực hiện hành vi phạm tội và đúng pháp luật.

[2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Mặt khác, bị cáo có bố, mẹ đẻ được nhà nước tặng thưởng H chương kháng chiến nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy bị cáo là người thực hiện hành vi phạm tội về ma túy trong khi loại tội phạm này vẫn có chiều hướng gia tăng. Do vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người tàng trữ trái phép ma túy số lượng không lớn và mục đích tàng trữ để sử dụng cho bản thân nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về biện pháp tư pháp:

Đối với vật chứng cơ quan giám định hoàn lại, xét thấy Heroine là chất Nhà nước cấm lưu hành, các mảnh giấy gói ma túy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, biển số 90B1-963.62 được xác định là tài sản chung của bị cáo và vợ là chị Hoàng Thị T. Bị cáo sử dụng đi lại và không dùng vào việc phạm tội nên cần tuyên trả lại cho bị cáo và chị T để sử dụng.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Trong quá trình điều tra, truy tố; điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Về các vấn đề khác:

Hành vi bán ma túy cho N của đối tượng nam giới không xác định được nên không có căn cứ xem xét trách nhiệm của người này là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 38; điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c Khoản 2 và điểm b Khoản 3 Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn N **15 (mười lăm)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 13/4/2021.

3. Về biện pháp tư pháp:

- Tịch thu cho tiêu hủy 0,277 gam Heroine và năm mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ hoàn lại sau giám định.

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn N và chị Hoàng Thị T, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn L, xã V, huyện L, tỉnh Hà N một chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, biển số 90B1-963.62.

(Vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/7/2021 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố H và Chi cục thi hành án dân sự thành phố H).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn N phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí sơ thẩm hình sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Văn N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Thị T được quyền kháng cáo về phần có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QLVN liên quan;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP H;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh H;
- Cơ quan CSĐT công an TP H;
- Cơ quan THAHS công an T. H;
- Cơ quan THAHS công an TP. H
- Trại tạm giam – Công an tỉnh H;
- Chi cục THADS thành phố H;
- Sở tư pháp tỉnh H;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Lê Xuân Hiền